

Số: 7/2016/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí)



Kính gửi: Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Địa ốc Dầu khí

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa ốc Dầu khí – PVL đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty CP Địa ốc Dầu khí ngày 04/03/2016.

Để phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014. Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát các nội dung Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành. Đồng thời bổ sung và sửa đổi cho phù hợp với luật doanh nghiệp mới.

Nội dung Điều lệ Tổ chức và hoạt động được sửa đổi, bổ sung đảm bảo tính kế thừa và liên tục trong quá trình quản trị, điều hành, sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí đồng thời mang tính cập nhật, phù hợp với nội dung Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua phương án sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí như sau:

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung (chi tiết theo tài liệu đính kèm).
2. Trong trường hợp các cơ quan quản lý nhà nước ban hành Luật, Nghị định, Thông tư và văn bản hướng dẫn khác dẫn tới việc cần thiết phải thay đổi Điều lệ Công ty, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD
- Lưu: VT, KHĐT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

**SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC DẦU KHÍ**

(Kèm theo tờ trình số 07/2016 /TTr-HĐQT ngày 07 tháng 03 năm 2016 của HĐQT Công ty cổ phần Địa ốc Dầu khí.

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	PHÊ CHUẨN	Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí thông qua theo Nghị quyết số 10/NQ-ĐHCD ngày 25 tháng 7 năm 2014.	Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí thông qua theo Nghị quyết số/NQ-ĐHCD ngày....tháng ... năm 2016 và cùng chấp thuận toàn văn Điều lệ này.	
2	Điều 1: Định nghĩa	d. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.	d. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	
3	Điều 6: Chứng chỉ cổ phiếu Khoản 3	h) Các nội dung khác theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.	h) Các nội dung khác theo quy định tại các điều 113, 116 và 117 của Luật Doanh nghiệp.	Điều 113 luật doanh nghiệp 2014
4	Khoản 6	6. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty	6. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông	Sửa đổi bổ sung theo khoản 2 và 3 điều 120 Luật doanh nghiệp năm 2014

			được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây: a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy; b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.	
5	Điều 11: Quyền của cổ đông Khoản 2: Mục d	2. Người nắm giữ cổ phiếu mới chào bán quyền sau: d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán	2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: d. Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương	Sửa đổi bổ sung theo điều 114 Luật doanh nghiệp năm 2014.

Mục e	tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu; e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; 	ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty; e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; 	Sửa đổi bổ sung theo điều 114 Luật doanh nghiệp năm 2014.
Mục h	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp;	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp 2014;	
Khoản 3:	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các điều 24.3 và 35.2; b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông; c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông. d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; b. yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp; c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm	

	hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.	soát; d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của từng nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này	Sửa đổi bổ sung theo điều 114 Luật doanh nghiệp năm 2014.
6	Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông Cổ đông có nghĩa vụ sau: 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; 2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định; 3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần; 4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy	Cổ đông có nghĩa vụ sau: 1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên	Sửa đổi bổ sung theo điều 115 Luật doanh nghiệp năm 2014

	định của pháp luật hiện hành; 5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.	đó chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. 2. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của công ty. 3. Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty. 5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.	Sửa đổi bổ sung theo điều 115 Luật doanh nghiệp năm 2014
7	Điều 13: Đại hội đồng cổ đông Khoản 1:	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời gian 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết

	ngày kết thúc năm tài chính.	thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Địa điểm tổ chức phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự cuộc họp.	Sửa đổi bổ sung theo điều 136 Luật doanh nghiệp năm 2014
Khoản 3	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;	Sửa đổi bổ sung theo điều 136 Luật doanh nghiệp năm 2014
Khoản 4 Điểm b	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4a điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng	Sửa đổi bổ sung theo điều 136 Luật doanh nghiệp năm 2014

		thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này.	quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này.	
Điểm c		c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4b điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông có yêu cầu quy định tại khoản 3d điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 của Điều lệ này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	
8	Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông Mục 1: Điểm 1	1. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền thông qua và quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: 1. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty (ngoài trừ việc bán các sản phẩm kinh doanh của Công ty) hoặc giao dịch mua hoặc giao dịch làm ràng buộc trách nhiệm tài chính của Công ty có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi	1. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền thông qua và quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: 1. Quyết định hoặc ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;	Sửa đổi bổ sung theo điều 135 Luật doanh nghiệp năm 2014

	Điểm n	trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; n. Việc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	n. Bỏ điểm n	Sửa đổi bổ sung theo điều 135 Luật doanh nghiệp năm 2014
9	Điều 15: Các đại diện được ủy quyền Khoản 1:	1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.	1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội cổ đông.	Sửa đổi bổ sung theo điều 140 Luật doanh nghiệp năm 2014
	Khoản 4:	4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định	4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;	Sửa đổi bổ sung theo điều 140 Luật doanh nghiệp năm 2014

		ủy quyền; c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.	
10	Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông Khoản 2	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước khi khi gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp; d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản	Sửa đổi bổ sung theo điều 137 Luật doanh nghiệp năm 2014

			tri, Kiểm soát viên; e) Xác định thời gian và địa điểm họp; g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này; h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.	Sửa đổi bổ sung theo điều 139 Luật doanh nghiệp năm 2014
			3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử,	
	Khoản 3	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo		

		cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được gửi trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.	thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông có thể được gửi trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.	
11	Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập hủy cuộc họp. Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại	Sửa đổi bổ sung theo điều 141 Luật doanh nghiệp năm 2014

		cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. 3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn. 4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại điều 17.3 của Điều lệ này.	hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. 3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. 4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17 của Điều lệ này	
12	Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết		13. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung	Bổ sung theo điều 143 Luật doanh nghiệp năm 2014

	tại Đại hội đồng cổ đông		chương trình họp;	
13	Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề sau đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: (i) việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, (ii) loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, (iii) sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, (iv) giao dịch bán tài sản Công ty (ngoài trừ việc bán các sản phẩm kinh doanh của Công ty) hoặc giao dịch mua hoặc giao dịch làm ràng buộc trách nhiệm tài chính của Công ty có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo số	1.Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. 2. Các nghị quyết về các nội dung sau đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông dự họp tán thành: a) Sửa đổi và bổ sung Điều lệ; b) Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán; c) Tổ chức lại và giải thể Công ty ; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (Ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ	Sửa đổi bổ sung theo điều 144 Luật doanh nghiệp năm 2014

	sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất. 3. Những nội dung thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này có thể được thực hiện dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ này.	đồng có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số tổng cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. 4. Những nội dung thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này có thể được thực hiện dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ này. 5. Nghị quyết của Đại hội cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền được thông

			báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; nghị quyết được thông báo bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.	Sửa đổi bổ sung theo điều 144 Luật doanh nghiệp năm 2014
14	Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Khoản 8:	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	
15	Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông		3. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông a) Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. b) Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có	Bổ sung theo điều 148 Luật doanh nghiệp năm 2014

			quyền biểu quyết là hợp pháp và hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. c) Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Sửa đổi bổ sung theo điều 151 Luật doanh nghiệp năm 2014
16	Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Khoản 2:	2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, b) Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.	2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp	

Khoản 6	6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	Bỏ khoản 6	
17	Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Khoản 3: Điểm p	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, điều lệ, các quy chế nội bộ và quyết định của đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: p) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; q) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn	Sửa đổi bổ sung theo điều 149 Luật doanh nghiệp năm 2014
	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, điều lệ, các quy chế nội bộ và quyết định của đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: p. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp và các trường hợp khác tại Điều lệ này quy định phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh); q. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường		

		của Công ty có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất; s. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài hoặc mua bán tài sản của Công ty có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất;	35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp; s) Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài hoặc mua bán tài sản của Công ty có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất; t) Các quyền và nghĩa vụ khác khi được đại hội đồng cổ đông ủy quyền thực hiện	Sửa đổi bổ sung theo điều 152 Luật doanh nghiệp năm 2014
18	Điều 26: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Khoản 1:	1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng cổ đông và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành của Công ty.	1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng cổ đông và một Phó Chủ tịch (nếu cần thiết). Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.	Sửa đổi bổ sung theo điều 153 Luật
19	Điều 27: Các cuộc họp của	3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường	Sửa đổi bổ sung theo điều 153 Luật

Hội đồng quản trị Khoản 3	trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.	doanh nghiệp năm 2014
Khoản 4	hợp sau đây: a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập; b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị; Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị. 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước	

	ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực từ chối. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.	ngày họp nếu. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
Khoản 7	Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty. 8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được	Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty. 8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được

			tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này. c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đóng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.	Sửa đổi bổ sung theo điều 157 Luật doanh nghiệp năm 2014
20	Điều 30: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám	2. Nhiệm kỳ: Theo điều 26 của Điều lệ này, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	2. Theo điều 26 của Điều lệ này, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	
	Khoản 8		tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này. c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đóng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.	

	đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành Khoản 2	và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.	Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc áp dụng theo quy định tại Điều 65 của Luật doanh nghiệp.	
21	Điều 31: Thư ký Công ty	Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản	Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và	Sửa đổi bổ sung theo điều 152 Luật doanh nghiệp năm 2014

	trị hoặc Ban kiểm soát; b. Làm biên bản các cuộc họp; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. e. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; đ) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.	
22	Điều 36: Ban kiểm soát Khoản 1	1. Ban kiểm soát công ty có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn. Trưởng hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết	Sửa đổi bổ sung theo điều 163 và 165 Luật doanh nghiệp năm 2014

		hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết; d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đề trình Hội đồng quản trị; e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.	thức nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp	
--	--	--	---	--

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v: Phê duyệt phương án triển khai và phát triển các dự án trong năm 2016)

Kính gửi: Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Địa ốc Dầu khí

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa ốc Dầu khí – PVL đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty CP Địa ốc Dầu khí ngày 04/03/2016.

Năm 2016, cùng với việc hoàn thành và thực hiện bàn giao các căn hộ Dự án Linh Tây Tower tại Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức, TP. HCM cho các khách hàng, dự kiến sẽ có dòng tiền lớn được thu về sau khi hoàn thành dự án. Bên cạnh đó, việc thoái được vốn tại các công ty con, công ty liên kết cũng sẽ thu về cho PVL một lượng vốn không nhỏ.

Để có thể sử dụng một cách hiệu quả nhất nguồn vốn trên, đồng thời để có thể tạo nguồn công việc cho các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được toàn quyền quyết định cho Công ty triển khai thực hiện các dự án hoặc phát triển dự án mới một cách linh hoạt để đạt được kết quả cao nhất. Cụ thể, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được chủ động quyết định theo các nội dung sau:

- HĐQT được chủ động quyết định cho Công ty được hợp tác đầu tư hoặc mua lại các dự án có tính khả thi (hoặc mua lại cổ phần của các công ty sở hữu các dự án này) để triển khai thực hiện đầu tư xây dựng, kinh doanh và khai thác. HĐQT được chủ động quyết định cho Công ty trong việc mua, bán cổ phần của các công ty sở hữu các dự án bất động sản.

- HĐQT được chủ động quyết định cho Công ty tiếp tục triển khai dự án, hợp tác đầu tư tại các dự án của Công ty, công ty con, công ty liên kết sao cho phù hợp với thị trường bất động sản tùy từng thời điểm để hiệu quả của dự án đạt được cao nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhân:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD
- Lưu: VT, KHĐT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

Số: 02/2016/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa ốc Dầu khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa ốc Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Căn cứ quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán;

Sau khi tham khảo, nghiên cứu và đánh giá các công ty kiểm toán độc lập tại Việt Nam, Ban kiểm soát Công ty nhận thấy Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín tại Việt Nam và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm cho các tổ chức niêm yết.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa ốc Dầu khí xem xét, lựa chọn Công ty trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

Trong trường hợp Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) không thể thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Địa ốc Dầu khí được, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán khác thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty trên cơ sở Quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS.
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Vũ Thị Châm

Số: 03/2016/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v: Phê duyệt thù lao của HĐQT, BKS năm 2015

Dự kiến thù lao HĐQT, BKS năm 2016)**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa ốc Dầu khí**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần địa ốc Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/05/2015;

- Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty CP Địa ốc Dầu khí ngày 04/03/2016.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Địa ốc Dầu khí kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông công ty quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2015 và Dự kiến thù lao HĐQT, BKS năm 2016 như sau:

1. Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2015:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chức danh	Mức lương, thù lao /tháng	Số người	Mức lương, thù lao /năm
I	Hội đồng quản trị			97.000.000
1	TV HĐQT chuyên trách (hoặc tham gia điều hành hoạt động Công ty)	Theo quy chế trả lương công ty	3	
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	7.000.000	1	49.000.000
3	TV HĐQT không chuyên trách	2.000.000	2	48.000.000
II	Ban Kiểm soát			42.000.000
1	Trưởng BKS không chuyên trách	1.500.000	1	18.000.000
2	TV BKS không chuyên trách	1.000.000	2	24.000.000
Tổng cộng:				139.000.000

Ghi chú:

- Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc áp dụng theo quy chế trả lương của Công ty.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách từ tháng 6/2015.

2. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2016:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chức danh	Mức lương, thù lao /tháng	Số người	Mức lương, thù lao /năm
I	Hội đồng quản trị			132.000.000
1	TV HĐQT chuyên trách (hoặc tham gia điều hành hoạt động Công ty)	Theo quy chế trả lương công ty	2	
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	7.000.000	1	84.000.000
3	TV HĐQT không chuyên trách	2.000.000	2	48.000.000
II	Ban Kiểm soát			42.000.000
1	Trưởng BKS không chuyên trách	1.500.000	1	18.000.000
2	TV BKS không chuyên trách	1.000.000	2	24.000.000
Tổng cộng:				174.000.000

Ghi chú:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách và Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc áp dụng theo quy chế trả lương của Công ty.

- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách áp dụng theo quy chế trả lương của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v: Phê duyệt chuyển nhượng cổ phần của các Công ty con, công ty liên kết)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa ốc Dầu khí

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa ốc Dầu khí – PVL đã được ĐHĐCD thông qua;

- Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty CP Địa ốc Dầu khí ngày 04/03/2016.

Nhằm giải quyết tình trạng thiếu vốn, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đồng thời tập trung nguồn vốn để triển khai các dự án trọng điểm mà PVL làm Chủ đầu tư, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua phương án chuyển nhượng cổ phần của PVL tại các công ty con, công ty liên kết như sau:

1. Phê duyệt chủ trương chuyển nhượng cổ phần:

1.1. Chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Địa ốc Dầu khí Viễn Thông (PVT).

- Số cổ phần PVL đang sở hữu : 5.817.600 cổ phần.

- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập.

- Mệnh giá : 10.000 đồng/ 1 cổ phần.

- Khối lượng chuyển nhượng : 5.817.600 cổ phần

- Giá chuyển nhượng : Giá chuyển nhượng cổ phần trên cơ sở đàm phán với các đối tác có nhu cầu nhận chuyển nhượng. Tuy nhiên, đơn giá chuyển nhượng cổ phần không thấp hơn mệnh giá.

1.2. Chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Bất động sản Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVCLand):

- Số cổ phần PVL đang sở hữu : 2.440.000 cổ phần.

- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập.

- Mệnh giá : 10.000 đồng/ 1 cổ phần.

- Khối lượng chuyển nhượng : 2.440.000 cổ phần.

- Giá chuyển nhượng : Đơn giá chuyển nhượng cổ phần không thấp hơn mệnh giá.



1.3. Chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú Lãng Cô:

- Số cổ phần PVL đang sở hữu : 160.000 cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập.
- Mệnh giá : 10.000 đồng/ 1 cổ phần.
- Khối lượng chuyển nhượng : 160.000 cổ phần.
- Giá chuyển nhượng : Đơn giá chuyển nhượng cổ phần không thấp hơn mệnh giá.

1.4. Chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Địa ốc Dầu khí Sài Gòn:

- Số cổ phần PVL đang sở hữu : 12.500.000 cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập.
- Mệnh giá : 10.000 đồng/ 1 cổ phần.
- Khối lượng chuyển nhượng : 12.500.000 cổ phần.
- Giá chuyển nhượng : Giá chuyển nhượng cổ phần trên cơ sở đàm phán với các đối tác có nhu cầu nhận chuyển nhượng. Tuy nhiên, tổng giá trị chuyển nhượng không thấp hơn 65 tỷ đồng.

2. Hình thức chuyển nhượng :

- Chào bán công khai cho Cán bộ công nhân viên Công ty.
- Trường hợp CBCNV Công ty không mua hết sẽ chào bán cho các đối tác khác.

3. Thời gian chuyển nhượng:

- Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

II. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trên cơ sở ĐHĐCĐ phê duyệt chủ trương chuyển nhượng cổ phần tại các Công ty ở trên, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động phê duyệt cho Tổng giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện công tác chuyển nhượng cổ phần tại các Công ty ở trên.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD
- Lưu: VT, KHĐT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng